

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN
CTY CP KHO VẠN TÂN CẢNG

Số : 145/CBTT-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 5 năm 2018

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty: Công Ty CP Kho Vạn Tân Cảng

Trụ sở chính: Cảng Tân Cảng Cát Lái, Phường Cát Lái, Quận 2, TP.HCM

Điện thoại: 08.37243917

Fax: 08.37422014

Người thực hiện công bố thông tin: Lê Thị Thúy Hồng

Chức vụ: tổ trưởng TV – Pháp Chế - Thư ký công ty

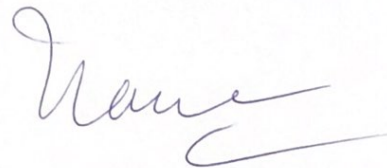
Nội dung thông tin công bố:

CBTT Tài liệu họp ĐHCĐ thường niên năm 2018.

Thông tin này được công bố trên trang điện tử của công ty ngày 04/5/2018 tại đường dẫn: <http://www.tancangwarehousing.com.vn>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người thực hiện công bố thông tin



Lê Thị Thúy Hồng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2018

THƯ MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng

Hội đồng Quản trị Công ty trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội Đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2018 với nội dung cụ thể như sau:

1. Thời gian Tổ chức đại hội: 9h00, Thứ tư - ngày 16/5/2018 (đón khách từ 8h00)
2. Địa điểm: Hội trường Lầu 4 Công ty, Cổng C, Cảng Tân Cảng Cát Lái, P. Cát Lái, Q.2, TP.HCM
3. Nội dung đại hội:

Tài liệu nội dung ĐHĐCĐ thường niên 2018 được Công ty đăng tải tại website: www.tancangwarehousing.com.vn từ ngày 06/5/2018 và gửi bản in đến Quý Cổ đông khi tham dự Đại hội.

4. Đăng ký dự họp:

Để chuẩn bị cơ sở vật chất đón tiếp Đại biểu, Quý Cổ đông vui lòng Đăng ký dự Đại hội tại Văn phòng Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng hoặc gửi Giấy đăng ký tham dự Đại hội về địa chỉ dưới đây trước 15h00 ngày 14/5/2018.

5. Ủy quyền tham dự đại hội:

Nếu Quý Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, Quý Cổ đông vui lòng điền vào mẫu Giấy ủy quyền dự Đại hội và gửi Giấy ủy quyền đã ký về địa chỉ dưới đây trước 15h00 ngày 14/5/2018 hoặc xuất trình khi Người nhận ủy quyền đến dự Đại hội.

(Lưu ý: Giấy ủy quyền phải là bản chính, có chữ ký sống. Trường hợp nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì cần có dấu của tổ chức ủy quyền.)

6. Địa chỉ gửi văn bản và liên hệ hỗ trợ:

Công ty cổ phần Kho Vận Tân Cảng

- Địa chỉ: Cổng C, Cảng Tân Cảng Cát Lái, Phường Cát Lái, Quận 2, TP.HCM

- Điện thoại : (08) 37423929 -2635 Fax: (08) 37422014

Liên hệ: Ms Diễm – 0909.834.134

Cổ đông hoặc người nhận ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp và Giấy ủy quyền (Nếu có);
- Giấy chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu.

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý Cổ đông tại Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Trân trọng !

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



PHÙNG NGỌC MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

**GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ HỌP HOẶC ỦY QUYỀN
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Kính gửi: Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng

Tên cổ đông: Vũ Thị Dung

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):

CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNĐKDN số:..... cấp ngày tại

Địa chỉ: 227 Đường 18, KĐT An Phú-An Khánh, Q2, TP.HCM

Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu: 30.000 cổ phần

(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỌP

2. ỦY QUYỀN CHO ÔNG/BÀ DƯỚI ĐÂY

Ông/Bà:..... MSCĐ (nếu có).....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNĐKDN số:..... cấp ngày tại

Địa chỉ:

Số cổ phần ủy quyền:

Lưu ý: Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, quý cổ đông vui lòng ủy quyền cho thành viên HĐQT của công ty theo danh sách dưới đây:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đánh dấu chọn	Số CP ủy quyền
01	Ông Phùng Ngọc Minh	Chủ tịch HĐQT		
02				

(Lưu ý: Vui lòng đánh dấu (X) bên cạnh tên thành viên mà quý cổ đông chọn ủy quyền, chỉ chọn ủy quyền cho một người toàn bộ số cổ phần sở hữu; trường hợp muốn ủy quyền cho nhiều người, đề nghị quý cổ đông ghi rõ số lượng cổ phần ủy quyền cho từng thành viên).

Nội dung ủy quyền:

- Bên nhận ủy quyền được thay mặt cho Bên ủy quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng để thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.
- Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và của Điều lệ Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Lưu ý:

- Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền số lượng cổ phần sở hữu của mình và/hoặc của bên ủy quyền cho người khác, và phải mang theo CMND/CCCD/Hộ chiếu khi đi dự họp.
- Nếu bên ủy quyền hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức.
- Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền Bản chính và có chữ ký sống của hai bên, nếu bên ủy quyền hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi buổi tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng kết thúc.

Ngày ____ tháng ____ năm ____

Cổ đông/Bên ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Bên nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

**TỔNG CÔNG TY TÂN CẢNG SÀI GÒN
CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG**

**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2018**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 5 năm 2018

DANH MỤC TÀI LIỆU



1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018;
2. Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018;
3. Quy chế bầu cử thay thế TV HĐQT và BKS Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018;
4. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
5. Báo cáo của Ban Kiểm soát;
6. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017;
7. Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017;
8. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018;
9. Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch 2018;
10. Tờ trình phương án trả lương;
11. Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2018, kế hoạch 2018;
12. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018;
13. Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu thay thế thành viên HĐQT;
14. Tờ trình miễn nhiệm Kiểm soát viên và bầu thay thế Kiểm soát viên;
15. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
16. Tờ trình thông qua Quy chế quản trị Công ty;
17. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
(Bắt đầu lúc 09h ngày 16 tháng 5 năm 2018)

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
8h00 – 9h00	<ul style="list-style-type: none"> - Đón tiếp đại biểu và cổ đông; - Kiểm tra tư cách đại biểu, phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Tài liệu đại hội. 	Ban tổ chức
9h00 – 9h10	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội; - Chào cờ, tuyên bố lý do; - Giới thiệu nhân sự Đoàn chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu. 	Ban tổ chức
9h10 – 9h20	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Quy chế làm việc; - Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung TV HĐQT và BKS; - Thông qua chương trình Đại hội. 	Chủ tọa
9h20 – 9h45	<p>Các báo cáo tại Đại hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo của Hội đồng quản trị; - Báo cáo Ban kiểm soát; - Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017. 	<p>Đại diện HĐQT</p> <p>Đại diện BKS</p>
9h45 – 10h20	<p>Nội dung tờ trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017; - Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018; - Tờ trình phương án trả lương; - Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2017, kế hoạch 2018; - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018; - Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT; - Tờ trình miễn nhiệm Kiểm soát viên và bầu bổ sung Kiểm soát viên; - Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; - Tờ trình thông qua Quy chế quản trị Công ty. 	Đoàn chủ tịch
10h20– 10h35	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung biểu quyết	Đoàn chủ tịch
10h35- 10h45	<p>Bầu cử bổ sung Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn bầu cử; - Cổ đông bỏ phiếu bầu cử. 	Ban kiểm phiếu
10h45-11h	Đại hội giải lao – Ban kiểm phiếu làm việc	
11h–11h10	Công bố kết quả kiểm phiếu	Ban kiểm phiếu
11h40– 12h00	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội; - Tuyên bố bế mạc ĐH; - Chào cờ. - Mời cơm trưa các đại biểu và cổ đông. 	<p>Đoàn chủ tọa/ Ban Thư ký</p> <p>Ban Tổ chức</p>



CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng – Cát Lái, Phường Cát Lái, Quận 2, TP.HCM

ĐT: (028) 37423929 Fax: (028) 37422014

Website : www.tancangwarehousing.com.vn

DƯ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG NĂM 2018

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Điều lệ Công ty cổ phần Kho Vận Tân Cảng.

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Kho Vận Tân Cảng năm 2018 được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Kho Vận Tân Cảng diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Kho Vận Tân Cảng đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Kho Vận Tân Cảng.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty cổ phần Kho Vận Tân Cảng
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, đại diện theo ủy quyền

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

- Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 24/4/2018 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được uỷ quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
- Đại biểu khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với BTC; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do BTC quy định;
- Trong thời gian diễn ra Đại hội cổ đông, các đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;
- Các đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tọa cho phép;

Điều 6. Khách mời tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông/không được nhận uỷ quyền của cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 7. Đoàn Chủ tọa

- Đoàn Chủ tọa gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.
- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
 - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
 - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa:
Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - a. Giúp Đoàn Chủ tọa kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);
 - b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
 - c. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định;
 - d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
 - e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 9. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu

Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;
- Thực hiện việc kiểm phiếu bầu cử theo quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử tại Đại hội.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;
- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tọa;
- Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 như sau:
 - o Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua

các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử HĐQT, BKS; thông qua danh sách ứng viên HĐQT và BKS; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

- Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và Kế hoạch năm 2018; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

2. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Khoản 2 Điều này.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/ Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.
- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 24/4/2018) tổng số cổ phần của Công ty là: 14.998.258 cổ phần tương đương với 14.998.258 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 2, Điều 20 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Lưu ý, cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 3, Điều 162, Luật doanh nghiệp 2014).

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội

Điều 14. Thi hành Quy chế

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

PHÙNG NGỌC MINH



TAN CANG
WAREHOUSING

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng – Cát Lái, Phường Cát Lái, Quận 2, TP.HCM

ĐT: (028) 37423929 Fax: (028) 37422014

Website : www.tancangwarehousing.com.vn

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

(Nhiệm kỳ 2015 -2020)

DỰ THẢO

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại khóa XIII, kỳ họp thứ 8 ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị và Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2015-2020 tại Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng thường niên năm 2018 như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại Đại hội

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

III. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT : 01 người
2. Nhiệm kỳ : 2015 - 2020
3. Số lượng ứng viên HĐQT tối đa: Không hạn chế
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (*Theo Khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13*)
 - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13;
 - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
 - Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

IV. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên: 02 người
2. Nhiệm kỳ: 2015-2020
3. Số lượng ứng viên BKS tối đa: Không hạn chế
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát (*Theo Điều 164 của Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13*)
 - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13;

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- Phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

V. Nguyên tắc bầu cử

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

VI. Qui định đề cử thành viên Hội đồng quản trị (Theo Khoản 2 và 3 Điều 24 Điều lệ)

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

VII. Qui định đề cử Kiểm soát viên (Theo Khoản 2 Điều 32 Điều lệ)

Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

VIII. Danh sách ứng cử viên

Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện qui định để bầu bổ sung HĐQT và BKS.

Danh sách ứng cử viên HĐQT và BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

IX. Phương thức bầu cử:

Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (Theo khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp)

Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của HĐQT và BKS.

Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

X. Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.

Mỗi đại biểu sẽ được phát hai (02) loại Phiếu bầu: phiếu bầu Hội đồng quản trị và phiếu bầu Ban kiểm soát. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử

Mỗi đại biểu được phát hai (02) loại phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- + Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử.
- + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng.
- + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở “ô số phiếu bầu”.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.

Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

- + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu
- + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì
- + Gạch tên các ứng cử viên
- + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu
- + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên trúng cử

- + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu
- + Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu
- + Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

4. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.

Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.

Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ toạ giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên (Theo Điều 144 Luật Doanh nghiệp)

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT hoặc không đủ số Kiểm soát viên thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

XI. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng kết thúc.

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử thành viên để bầu bổ sung Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ 2015-2020 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu HĐQT

TPHCM, ngày ... tháng ... năm 2018

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

HƯỚNG DẪN NGUYÊN TẮC BẦU CỬ HĐQT

1/ Giải thích việc nắm giữ cổ phiếu liên tục trong sáu (06) tháng

Việc nắm giữ cổ phiếu liên tục trong thời gian sáu (06) tháng được hiểu như sau: Đó là việc nắm giữ cổ phiếu phổ thông đúng pháp luật theo quy định của công ty (bao gồm cả việc đại diện phần vốn) sở hữu số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn sáu (06) tháng.

2/ Nguyên tắc bầu dồn phiếu

Căn cứ khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp: “Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát. Đại biểu có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.”

Ví dụ:

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 02 Kiểm soát viên trong tổng số 03 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (*bao gồm sở hữu và được ủy quyền*) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là: **(1.000 x 2) = 2.000 phiếu bầu.**

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

1. Dồn hết 2.000 phiếu bầu của mình cho 01 ứng cử viên Kiểm soát viên.
2. Chia 2.000 hoặc chia ít hơn 2.000 phiếu bầu cho tối đa 02 ứng cử viên Kiểm soát viên.

a/ Dồn hết 2.000 phiếu bầu cho ứng cử viên số 2

Ứng viên 1	:	0	phiếu
Ứng viên 2	:	2.000	phiếu
Ứng viên 3	:	0	phiếu

b/ Chia đều 2.000 phiếu

bầu cho tối đa 02 ứng cử viên theo tỷ lệ

Ứng viên 1	:	1.000	phiếu
Ứng viên 2	:	1.000	phiếu
Ứng viên 3	:	0	phiếu

c/ Chia 2.000 phiếu bầu cho tối đa 02 ứng cử viên theo tỷ lệ

Ứng viên 1	:	1.300	phiếu
Ứng viên 2	:	0	phiếu
Ứng viên 3	:	700	phiếu
Ứng viên 4	:	0	phiếu
Ứng viên 5	:	0	phiếu

3/ Phiếu bầu BKS của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Phiếu không theo mẫu do Công ty quy định, không có dấu Công ty.
- Tổng phiếu bầu cho những ứng cử viên đó của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 2.000 phiếu.
- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.

Tp.HCM, ngày 16 tháng 05 năm 2018

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

PHẦN 1: BÁO CÁO CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

- Năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty đã hoạt động theo đúng điều lệ, luật doanh nghiệp: HĐQT đã tổ chức 05 cuộc họp, đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế của công ty. Hội đồng quản trị đã bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế sản xuất của doanh nghiệp để đề ra các Nghị quyết sát đúng, hiệu quả, đã nghe ban quản lý điều hành báo cáo tình hình hoạt động SXKD, hoạt động đầu tư của Công ty, kịp thời đưa ra các chủ trương định hướng đồng thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động của Ban điều hành. Các chỉ tiêu đều đạt kế hoạch đề ra, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động và lợi ích của cổ đông;

- Trong năm tổng mức thù lao của HĐQT được chi bằng mức thù lao được ĐHCĐ thông qua năm 2017.

- Các nghị quyết của HĐQT năm 2017

TT	Số nghị quyết	Ngày họp	Nội dung cuộc họp
1	Nghị quyết hội đồng quản trị phiên thứ 13	06/03/2017	- Lựa chọn đơn vị tư vấn “ Định giá cổ phiếu” để xác định giá cổ phiếu trong ngày giao dịch đầu tiên trên sàn Upcom.
2	Nghị quyết hội đồng quản trị phiên thứ 14	29/5/2017	- Thông qua KQSXKD, đầu tư năm 2016; kế hoạch 2017 - Thông qua các ND đại hội cổ đông thường niên năm 2017 - Thông qua KQSXKD quý 1/2017, dự kiến quý 2/2017; 06 tháng đầu năm 2017
3	Nghị quyết hội đồng quản trị phiên thứ 15	16/6/2017	- Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2016

TT	Số nghị quyết	Ngày họp	Nội dung cuộc họp
4	Nghị quyết hội đồng quản trị phiên thứ 16	22/06/2017	- Thay đổi người đại diện phần vốn góp tại Cty TC Hiệp Lực.
5	Nghị quyết hội đồng quản trị phiên thứ 17	29/9/2017	-Thông qua chủ trương đầu tư mua sắm 15 rơ mooc 40'

PHẦN 2: BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

A. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

1. Thuận lợi

- Tình hình chính trị - xã hội đất nước ổn định, kinh tế tăng trưởng tốt; Chính phủ quyết liệt tháo gỡ khó khăn, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi; những định hướng SXKD, đầu tư, hợp tác đúng đắn, đã tăng năng lực cạnh tranh, nâng cao chất lượng dịch vụ, uy tín thương hiệu của Công ty.

- Đơn vị tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của ĐU, Ban TGD, HĐQT và các phòng ban chức năng.

- Tổ chức biên chế tiếp tục được kiện toàn; cán bộ, nhân viên nhiệt tình, có kinh nghiệm trong quản lý điều hành SX; nội bộ đoàn kết, thống nhất cao.

- Cơ sở hạ tầng kho hàng, phương tiện xếp dỡ, thiết bị an ninh, công nghệ quản lý được đầu tư nâng cấp ngày càng đồng bộ, hiện đại.

2. Khó khăn

- Diện tích, chất lượng mặt bằng bãi phục vụ cho khai thác hiệu quả hệ thống Kho CFS, khu đóng rút, kiểm hóa Cát Lái có lúc chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Hiệu quả khai thác dịch vụ vận tải ngoài chưa cao do sự cạnh tranh gay gắt của thị trường, tháng 4 năm 2017 công ty tiếp nhận thêm 45 xe từ TVCL, công tác ổn định, tăng trưởng khách hàng còn nhiều khó khăn.

- Giao thông ngoài cảng Cát Lái, khu vực cổng C nhiều thời điểm còn ùn ứ; việc cấm giờ vào Depot Tân cảng Suối tiên ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác dịch vụ Kho, bãi, depot và VTVN.

- Kho ngoại quan tuy tăng trưởng tốt nhưng còn vướng thủ tục nên tiềm năng rất lớn nhưng sản lượng thông qua vẫn hạn chế.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2017.

1. Kết quả sản lượng thực hiện năm 2017 Công ty mẹ (một số chỉ tiêu chính)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	% so với KH	% so với cùng kỳ
----	----------	-----	----------------	---------------	----------------	-------------	------------------

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	% so với KH	% so với cùng kỳ
I	Sản lượng thông qua bãi	Teu	521.507	552.797	540.351	97,7	103,61
1	Bãi CL		292.675	310.236	328.163	105,78	112,13
2	Bãi Cảng Mở		103.681	109.902	107.586	97,89	103,77
3	Bãi TC-ST		125.151	132.660	104.602	78,8	83,58
II	Sản lượng thông qua kho	Tấn	1.029.831	1.143.114	1.134.379	99,24	110,15
1	Kho Cát Lái		1.029.831	1.143.114	1.134.379	99,24	110,15
III	Sản lượng vận tải vòng ngoài	Teu	13.883	33.901	33.169	97,8	238,92

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 (BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2017)

Đơn vị tính: trđ

Chỉ tiêu	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	% so KH	% so cùng kỳ
A		1	2		
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần, lãi lỗ LKLD	627.899	690.337	686.897	99,5	109,4
1. Doanh thu bán hàng	622.634	687.999	679.417	98,75	109,12
2. Doanh thu hoạt động tài chính	4.764	1.161	6.117	526,85	128,39
3. Thu nhập khác	584	1.177	1.312	111,43	224,53
4. Phần lỗ, lãi trong công ty liên kết	(83)	-	51	-	
II. Tổng chi phí	548.355	608.328	607.301	99,83	110,75
1. Giá vốn hàng bán	477.742	535.999	539.185	100,59	112,86
2. Chi phí tài chính	18.726	18.541	17.179	92,66	91,74
3. Chi phí bán hàng	5.888	10.446	6.502	62,24	110,43
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	44.464	42.827	42.987	100,37	96,68
5. Chi phí khác	1.535	515	1.448	281,09	94,27
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	79.544	82.009	79.596	97,05	100,07
1. Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	17.065	16.399	16.463	100,39	96,48
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(519)	-	366	-	
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	62.998	65.610	62.766	95,67	99,63

V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	3.309	3.422	3.223	94,18	97,4
------------------------------------	-------	-------	-------	-------	------

3. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 (BCTC Cty mẹ kiểm toán năm 2017)

Đơn vị tính: trđ

Chỉ tiêu	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	% so KH	% so cùng kỳ
A		1	2		
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần, lãi lỗ LKLD	476.611	550.143	567.279	103,11	119,02
1. Doanh thu bán hàng	468.834	546.344	557.134	101,98	118,83
2. Doanh thu hoạt động tài chính	6.629	3.400	8.965	263,67	135,24
3. Thu nhập khác	1.148	400	1.180	295,09	102,81
II. Tổng chi phí	405.295	478.273	495.045	103,51	122,14
1. Giá vốn hàng bán	347.606	419.666	439.058	104,62	126,31
2. Chi phí tài chính	12.253	12.545	11.760	93,74	96
3. Chi phí bán hàng	5.358	8.973	5.628	62,72	105,04
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	38.830	36.690	37.431	102,02	96,4
5. Chi phí khác	1.250	400	1.168	291,89	93,41
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	71.316	71.870	72.234	100,51	101,29
1. Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	14.946	13.894	14.327	103,12	95,86
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(519)		366		
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	56.889	57.976	57.541	99,25	101,15

C. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN.

- Năm 2017, triển khai thực hiện tốt chủ trương “Năm khách hàng, đổi mới tư duy kết nối hệ thống, nâng cao năng suất lao động và phát triển dịch vụ gia tăng cho doanh nghiệp”, Công ty đã triển khai có hiệu quả hoạt động SXKD, các chỉ tiêu cơ bản đạt kế hoạch đề ra.

- Công tác Sale – MKT có sự chuyển biến rõ nét, kịp thời nắm bắt, chăm sóc khách hàng, phân tích, đánh giá thị trường, đối thủ cạnh tranh từ đó kịp thời đề xuất các giải pháp về SX và các chính sách phù hợp.

- Triển khai đồng bộ các loại hình dịch vụ như kho CFS, ngoại quan, nội địa; xếp dỡ bãi, Depot rộng hiệu quả, chất lượng dịch vụ được khách hàng đánh giá cao. Nhanh chóng ổn định công tác điều hành, khai thác đội xe vận tải vòng ngoài sau khi sáp nhập thêm 45

xe TVCL, triển khai đảm nhiệm tốt vai trò là 1 trong 3 Leader chính của hệ thống (cùng với VTB, TVQT).

- Các dịch vụ vận tải hàng lẻ, khai thuê hải quan, bốc xếp kho, forwarder...do Công ty CP Tiếp Vận Cát Lái, dịch vụ đóng rút bãi do Cty CP TC-HL – 2 công ty con của KVTC đảm nhiệm khai thác có chuyên môn tích cực.

- Thực hiện tốt định hướng đa dạng hóa ngành nghề, dịch vụ, đẩy mạnh khai thác kho ngoại quan, kho nội địa 710, 711, đảm bảo tăng trưởng nhanh, hiệu quả.

PHẦN 3: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

1. Thuận lợi:

- Tình hình đất nước ổn định, kinh tế - xã hội phát triển; Chính phủ có nhiều chính sách đổi mới, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp; uy tín, thương hiệu, năng lực cạnh tranh và tính tự chủ của công ty được khẳng định và nâng cao.

- Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của Đảng ủy, Ban TGD, HĐQT và sự hỗ trợ của các phòng ban chức năng. Nội bộ đoàn kết nhất trí cao, quyết tâm phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên giao.

- Với chiến lược đầu tư đồng bộ về cơ sở vật chất kỹ thuật, không ngừng đổi mới công nghệ, cải cách hệ thống quản lý và đẩy mạnh đầu tư phát triển, mở rộng sản xuất ra bên ngoài, Công ty đã duy trì sự phát triển ổn định, bền vững và khẳng định vị thế trên thị trường.

2. Khó khăn

- Một số khó khăn chủ yếu ảnh hưởng nhiều đến hoạt động của công ty cụ thể như sau:

- Áp lực cạnh tranh gia tăng mạnh đối với mảng khai thác Kho, đóng hàng tại Cát Lái, mảng VTVN; chất lượng dịch vụ ở một số bộ phận chưa theo kịp yêu cầu của thị trường, tính kết nối kinh doanh trong hệ thống ở một số mặt vẫn còn hạn chế, tiếp tục đặt ra yêu cầu cao phải nỗ lực phấn đấu, đẩy mạnh đổi mới, cải cách.

- Cuộc CMCN 4.0 tạo ra cơ hội mới, nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức, đặc biệt đối với lĩnh vực đầu tư cải tiến công nghệ quản lý, điều hành sản xuất.

- Khu vực cảng Cát Lái nguy cơ ùn tắc giao thông còn kéo dài; khả năng tăng giờ cắm vào Depot TCST rất cao nhằm phục vụ dự án bệnh viện ung bướu TP.HCM (đường Hoàng Hữu Nam) ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác kho, bãi, depot và VTVN.

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

1. Kế hoạch sản lượng năm 2018 (một số chỉ tiêu chính):

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	(%)
I	Sản lượng thông qua bãi	Teu	540.351	567.369	105,00
1	Bãi CL		328.163	344.571	105,00
2	Bãi Cảng Mở		107.586	112.965	105,00

3	Bãi TC-Suối Tiên		104.602	109.832	105,00
II	Sản lượng thông qua kho	Tấn	1.134.379	1.254.361	110,58
1	Kho Cát Lái		1.134.379	1.254.361	110,58
III	Sản lượng vận tải vòng ngoài	Teu	33.169	33.301	100,40

2. Kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận năm 2018 (Hợp nhất):

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2017	Kế hoạch Năm 2018	Tỷ lệ (%)
A	1	2	3=2/1*100
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	686.896.721.164	700.078.173.112	101,92
1. Doanh thu bán hàng	679.417.218.684	696.380.373.112	102,5
2. Doanh thu hoạt động tài chính	6.116.737.239	3.137.800.000	51,3
3. Thu nhập khác	1.311.793.632	560.000.000	42,69
4. Lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết	50.971.609	-	
II. Tổng chi phí	607.300.842.795	617.818.218.333	101,73
1. Giá vốn hàng bán	539.185.185.958	550.335.898.566	102,07
2. Chi phí tài chính	17.179.450.940	16.410.942.304	95,53
3. Chi phí bán hàng	6.501.773.336	8.190.881.387	125,98
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	42.986.790.506	42.192.980.895	98,15
5. Chi phí khác	1.447.642.055	687.515.181	47,49
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	79.595.878.369	82.259.954.779	103,35
1. Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	16.463.298.475	16.421.987.920	99,75
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	366.168.195	-	
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	62.766.411.699	65.837.966.859	104,89
V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	3.223	3.475	107,82

3. Kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận năm 2018 (Công ty mẹ):

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2017	Kế hoạch Năm 2018	Tỷ lệ (%)
A	1	2	3=2/1*100
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	567.279.172.581	605.268.609.920	106,7
1. Doanh thu bán hàng	557.134.160.469	598.517.609.920	107,43

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2017	Kế hoạch Năm 2018	Tỷ lệ (%)
2. Doanh thu hoạt động tài chính	8.964.666.685	6.206.000.000	69,23
3. Thu nhập khác	1.180.345.427	545.000.000	46,17
II. Tổng chi phí	495.044.688.323	530.526.770.014	107,17
1. Giá vốn hàng bán	439.058.231.242	473.562.419.908	107,86
2. Chi phí tài chính	11.759.726.961	10.876.335.417	92,49
3. Chi phí bán hàng	5.627.505.234	7.049.200.000	125,26
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	37.431.466.042	38.493.314.689	102,84
5. Chi phí khác	1.167.541.168	545.500.000	46,72
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	72.234.484.258	74.741.839.906	103,47
1. Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	14.327.158.412	14.307.167.981	99,86
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	366.168.195	-	-
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	57.541.157.651	60.434.671.925	105,03

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG.

Kế hoạch 2018: Tổng doanh thu, thu nhập thuần dự kiến đạt 700,08 tỷ đồng (bằng 101,92% so 2017); Tổng chi phí dự kiến là 617,82 tỷ đồng (bằng 101,73% so 2017); Tổng LNTT dự kiến đạt 82,25 tỷ đồng (bằng 103,35% so 2017). LNST dự kiến đạt : 65,83 tỷ (bằng 104,89 % so với 2017).

D. CÁC GIẢI PHÁP CHÍNH.

- Phát triển sản xuất kinh doanh trên cơ sở định hướng chung của TCT: “Phát triển hài hòa, tăng trưởng bền vững”. Thực hiện 1 tập trung, 2 đột phá, 3 tăng cường là: Tập trung triển khai Đề án cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp. Đột phá: xây dựng chính quy, quản lý kỷ luật, bảo đảm an toàn; ứng dụng thành tựu CMCN 4.0 theo hướng xây dựng cảng thông minh đến năm 2020. Tăng cường xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao; cải cách hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ; phát huy tính tự chủ của đơn vị. Tập trung phát triển Công ty năm 2018 theo chiều sâu; mở rộng địa bàn sản xuất kinh doanh ra ngoài Cảng Cát Lái; Chủ động, tích cực tìm kiếm, phát triển các dịch vụ GTGT, coi đây là động cơ, động lực phát triển, đóng góp tỷ trọng lớn hơn vào cơ cấu doanh.

- Rà soát, điều chỉnh các định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp thực tế sản xuất, nhằm giảm giá thành dịch vụ, tăng ưu thế cạnh tranh. Năm 2018 tiếp tục rà soát định mức nhiên liệu VTVN, định mức hệ số đảm bảo phương tiện, nhân công của các đơn vị vệ tinh.

- Tăng cường công tác quản trị đầu tư, ưu tiên triển khai các dự án đầu tư mới mở rộng sản xuất ra ngoài Cảng Cát Lái, có tiềm năng hiệu quả cao, kết nối với chuỗi hệ thống dịch vụ Logistics của TCT (*Cảng Thủy Nội địa – Khu Công nghệ cao Quận 9; Depot, kho hàng khu vực Quận 9, Cái Mép*). Đầu tư mua sắm TTB, phương tiện, xếp dỡ, ứng dụng CNTT phục vụ nâng cao CLDV, năng suất lao động.

- Tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện thành công Bộ quy tắc ứng xử của TCT TCSG, gắn với xây dựng các giải pháp nâng cao năng suất lao động, nâng cao CLDV, đặc biệt CLDV tại kho, bãi hàng.

- Giữ vững thị phần khai thác mặng Kho CFS tại Cát Lái; gia tăng thị phần, sản lượng mặng Kho ngoại quan (*mục tiêu tăng 30% so với 2017*), kho nội địa 710, 711.; Tiếp tục khai thác hiệu quả bãi hàng trong Cảng Cát Lái ...Chỉ tiêu sản lượng thông qua Kho tăng 10,5%, bãi hàng tăng 5% so với năm 2017.

- Phát triển, gia tăng các dịch vụ GTGT bằng các dịch vụ đảm bảo trọn khâu cho khách hàng (phân tách, bao gói, đóng gói lại, kiểm tra hàng hóa, gia cố bao bì, làm C/O...); dịch vụ đóng/rút bãi tại bãi kho ngoại quan, bãi Cảng Mỏ; đẩy mạnh hoạt động, khai thác hiệu quả đội xe Vận tải vòng ngoài, với định hướng đẩy mạnh khai thác mặng quá khổ, quá tải, tiếp tục phát triển số lượng khách hàng riêng của KVTC.

- Định hướng phát triển SXKD của 2 Công ty con là Tiếp Vận Cát Lái và Tân cảng Hiệp Lực, hỗ trợ các Công ty con đầu tư Trang thiết bị xếp dỡ để tăng cường cung cấp các dịch vụ xếp dỡ tại bãi hàng, kho hàng của Công ty mẹ.

PHẦN 4

KẾT QUẢ ĐẦU TƯ NĂM 2017, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2018

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐẦU TƯ NĂM 2017

1. Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư:

Triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2017; Căn cứ vào chức năng, quyền hạn của HĐQT, BGD được quy định tại Điều lệ Công ty; trong năm qua Công ty đã thực hiện công tác đầu tư như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	TÊN HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	Kế Hoạch 2017	Thực hiện 2017	% TH/ KH 2017
A	CÔNG TY MẸ ĐẦU TƯ	202.716	44.951	22,17
I	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN	18.526	14.503	78,28
1	Xây dựng kho 02 tầng GĐ1 (phần còn lại)	12.650	11.005	87
2	Sửa chữa kho 05 Cát Lái	3.376	2.698	79,9
3	Mở rộng văn phòng kho 5 Cát Lái	2.500	800	32
II	MUA SẴM THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ	33.253	30.448	91,56
1	Camera kho 2,3	4.502	4.502	100
2	HT chữa cháy tự động sprinkler	6.490	4.554	70,2
3	06 xe đầu kéo nội bộ	10.575	10.575	101
4	03 Mooc nội bộ	1.050	-	-
5	03 mooc qua khổ	1.860	1.860	100
6	05 Handheld thủ kho	247	275	111,3
7	08 Handheld kho đầu kéo nội bộ	680	729	107,2
8	Mở rộng tính năng phân hệ kho CFS phần mềm WMSVN	1.549	1.549	100

STT	TÊN HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	Kế Hoạch 2017	Thực hiện 2017	% TH/ KH 2017
9	Phân hệ kho Ngoại quan WMSVN	4.000	1.222	30,55
10	08 Máy phát điện	2.000	647	32,35
11	15 Mooc vận tải ngoài	4.425	4.425	100
III	ĐẦU TƯ DỰ ÁN	147.517	-	
	Cảng thủy nội địa Q9	147.517		
III	ĐẦU TƯ RA NGOÀI DN	3.420	0	
	Góp thêm vốn vào TC-HL	3.420	0	

1. Đánh giá:

* Ưu điểm:

- Các hạng mục đầu tư tập trung ưu tiên cho cải tạo, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, đầu tư mua sắm phương tiện nâng cao năng lực xếp dỡ vận chuyển và đảm bảo an toàn, an ninh hàng hóa.

- Các gói thầu thực hiện đúng thủ tục theo quy định.

* Hạn chế: Một số hạng mục đầu tư chậm thực hiện như:

- Tiến độ triển khai một số hạng mục chậm so với kế hoạch (Nâng cấp HT PCCC kho 2,3, mở rộng VP kho 5).

- Công tác xúc tiến thủ tục xin cấp phép đầu tư cảng thủy nội địa khu CNC TP chậm so với dự kiến do phụ thuộc kế hoạch của TP.HCM.

II. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2018

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	TÊN HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	KH 2018
I	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN	4.665
1	Sửa chữa kho 05 Cát Lái (Quyết toán)	665
2	Mở rộng văn phòng kho 5 Cát Lái	1.700
3	Đường cho người đi bộ khu vực kho, bãi CL	300
4	Bãi đậu xe VTVN Phú Hữu (dãi đá, lu lèn; dựng hàng rào)	2.000
II	MUA SẮM THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ	18.826
1	Phần mềm kho ngoại quan	2.778
2	Máy phát điện xe chạy ngoài (05 máy)	1.353
3	Nâng cấp lưu trữ dữ liệu camera	1.575
4	Thiết bị tường lửa	500
5	Mooc QK, QT	620
6	Xe nâng hàng phục vụ xếp dỡ tại bãi Cát Lái	12.000
III	ĐẦU TƯ DỰ ÁN	147.517
	Cảng thủy nội địa Q9	147.517

STT	TÊN HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	KH 2018
	TỔNG CỘNG	171.008

Tổng số tiền dự kiến đầu tư năm 2018 là một trăm bảy mươi một tỷ, không trăm lẻ tám triệu đồng, tập trung vào cải tiến công nghệ, đầu tư trang thiết bị phục vụ sản xuất tại khu vực Cát Lái.

PHẦN 5 : BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ KIỂM TOÁN NĂM 2017
(Tóm tắt một số chỉ tiêu chính)

Tài sản ngắn hạn:	289.693.294.016
Tài sản dài hạn:	387.140.333.715
Tổng cộng tài sản:	676.833.627.731
Nợ phải trả:	354.667.257.952
Nguồn vốn chủ sở hữu:	322.166.369.779
Tổng cộng nguồn vốn:	676.833.627.731
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ:	679.417.218.684
Doanh thu hoạt động tài chính:	6.116.737.239
Lỗ trong cty LD, liên kết	50.971.609
Thu nhập khác:	1.311.793.632
Giá vốn hàng bán:	539.185.185.958
Chi phí tài chính:	17.179.450.940
Chi phí bán hàng:	6.501.773.336
Chi phí quản lý:	42.986.790.506
Chi phí khác:	1.447.642.055
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	79.595.878.369
Thuế thu nhập doanh nghiệp:	16.463.298.475
Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại:	366.168.195
Lợi nhuận sau thuế:	62.766.411.699
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) (đồng/CP)	3.223

Trên đây là một số nét về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2017 và phương hướng kế hoạch năm 2018, xin báo cáo trước Đại hội.

Tp.HCM, ngày 16 tháng 5 năm 2018

BÁO CÁO **HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017**

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát đã được quy định tại điều lệ Công ty CP Kho Vận Tân Cảng và Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về quản trị Công ty đại chúng.

Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty CP Kho Vận Tân Cảng và báo cáo kiểm toán hợp nhất được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Ban kiểm soát công ty xin báo cáo trình Đại hội cổ đông về tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017 như sau:

A- VỀ SẢN XUẤT KINH DOANH:

*** KẾT QUẢ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2017 (ĐVT:đồng)**

I- TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2017:

1- TÌNH HÌNH TÀI SẢN:

- Tài sản ngắn hạn:	289.693.294.016
- Tài sản dài hạn:	387.140.333.715
Tổng cộng tài sản:	676.833.627.731

2- TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN:

- Nợ phải trả:	354.667.257.952
- Nguồn vốn chủ sở hữu:	322.166.369.779
Tổng cộng nguồn vốn:	676.833.627.731

II- KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017:

1- Tổng doanh thu, thu nhập thuần:	686.845.749.555
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:	679.417.218.684
- Doanh thu hoạt động tài chính:	6.116.737.239
- Thu nhập khác:	1.311.793.632
2- Tổng chi phí:	607.300.842.795
- Giá vốn hàng bán:	539.185.185.958

- Chi phí tài chính:	17.179.450.940
- Chi phí bán hàng:	6.501.773.336
- Chi phí quản lý doanh nghiệp:	42.986.790.506
- Chi phí khác:	1.447.642.055
4 – Lãi/lỗ trong công ty liên doanh liên kết:	50.971.609
5 - Tổng lợi nhuận trước thuế:	79.595.878.369
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:	16.829.466.670
6 - Lợi nhuận kế toán sau thuế:	62.766.411.699
7 - Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS):	3.223

III- MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		57,20%	62,38%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		42,80%	37,62%
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		52,40%	55,47%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		47,60%	44,53%
3	Khả năng thanh toán	lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		1,59	1,48
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,6	1,49
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ		9,29%	9,64%
	-Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần (ROS)		9,24%	10,12%
	- Tỷ suất LNST/Vốn CSH BQ (ROE)		20,18%	21,9%

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty nêu trên đã được thể hiện rõ trên báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 của Công ty. Các báo cáo này đã được kiểm toán độc lập (Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C) kiểm toán xác nhận. Ban kiểm soát đánh giá báo cáo đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017; phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy chế, quy định khác về quản lý tài chính của công ty cổ phần có vốn nhà nước chi phối.

B- VỀ ĐẦU TƯ :

Căn cứ vào báo cáo kết quả đầu tư của công ty và qua kiểm tra, Ban Kiểm soát nhận thấy: Trong năm 2017 tổng mức đầu tư của công ty là: 44,95 tỷ đồng chủ yếu mua thêm phương tiện để tham gia sản xuất, đầu tư các hạng phục nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ (mua đầu kéo, trang bị camera, hệ thống PCCC...)

C- VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÁP LUẬT NHÀ NƯỚC, ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

1. Tình hình thực hiện pháp luật nhà nước:

+ Thực hiện pháp lệnh về thuế và các khoản phải nộp Ngân sách:

Đến cuối ngày 31/12/2017 tình hình kê khai và nộp Ngân sách Nhà nước của Công ty CP được thực hiện đầy đủ và tuân thủ đúng các quy định hiện hành.

+ Thực hiện việc công bố thông tin:

Năm 2017 công ty đã thực hiện công bố thông tin đúng theo quy định của UBCK nhà nước và Sở Giao dịch CK Hà Nội về công bố thông tin của công ty đại chúng.

2. Thực hiện điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 của Công ty HĐQT đã chỉ đạo thực hiện các nội dung sau:

+ Chi trả thù lao HĐQT và BKS:

Trong năm 2017, Công ty đã chi thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát số tiền là 516.000.000 đồng. Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, thù lao HĐQT & BKS được chi trong năm 2017 là 516.000.000 đồng. Công ty đã hạch toán số tiền thù lao đúng quy định kế toán hiện hành.

+ Chọn công ty kiểm toán:

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, HĐQT và BKS Công ty đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.

+ Trách nhiệm của HĐQT, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý:

Trong năm tài chính 2017, Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, các thành viên HĐQT, Ban điều hành đã tuân thủ theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty, trong năm ban kiểm soát chưa phát hiện xảy ra trường hợp nào vi phạm các quy định trong quản lý, điều hành đối với thành viên HĐQT, Giám đốc và cán bộ quản lý.

D. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

- Tăng cường việc kiểm tra giám sát kịp thời năm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của công ty, công tác điều hành quản trị của ban điều hành.

- Tiếp tục giữ mối quan hệ làm việc đầy đủ, thường xuyên với HĐQT và Ban Giám đốc công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát các hoạt động để đảm bảo công ty hoạt động đúng định hướng, đúng pháp luật.

Nơi nhận:

- HĐQT, BGD;
- Lưu: BKS; T08.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Mai Thị Trâm



CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng Cát Lái, Phường Cát Lái, Quận 2, TP.HCM

ĐT: (08) 37423929 Fax: (08) 37422014

Website: www.tancangwarehousing.com.vn

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 5 năm 2018

Số: 01/TT/HĐQT/2018

TỜ TRÌNH

V/v thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính hàng năm;

Hội đồng quản trị đề trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Phùng Ngọc Minh



CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng Cát Lái, Phường Cát Lái, Quận 2, TP.HCM

ĐT: (08) 37423929 Fax: (08) 37422014

Website: www.tancangwarehousing.com.vn

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2018

Số: 02/TT/HĐQT/2018

TỜ TRÌNH

V/v phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Báo cáo tài chính Công ty mẹ kiểm toán năm 2017 và Báo cáo tài chính Hợp nhất kiểm toán năm 2017,

Hội Đồng Quản Trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:

1. Trích lập các quỹ:

(Theo các mức tỷ lệ trích quỹ đã được ĐHĐCĐ 2017 thông qua)

2. Lợi nhuận chưa phân phối còn lại chuyển sang năm sau để bổ sung Quỹ tái đầu tư.

Chi tiết phân phối như sau:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2017	: 62.766.411.699đ
Các khoản giảm trừ lợi nhuận:	: 3.930.079.505 đ
- Lợi ích của cổ đông thiểu số	: 3.930.079.505 đ
Lợi nhuận phân phối	: 58.836.332.194đ
+ Trích quỹ đầu tư phát triển ⁽¹⁾	: 6.503.767.351 đ
+ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi ⁽²⁾	: 9.498.478.004 đ
+ Trích Quỹ thưởng BQL điều hành Công ty mẹ	: 279.166.667 đ
+ Trích thưởng BQL điều hành Công ty con	: 255.000.000 đ
+ Chia cổ tức (18%/Vốn điều lệ) ⁽³⁾	: 26.996.864.400 đ
+ Hình thức chi trả bằng tiền	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	: 15.303.055.772 đ

Ghi chú:

⁽¹⁾ Trích quỹ đầu tư phát triển (Công ty mẹ: 5.754.115.765 đồng, các công ty con:

749.651.586 đồng).

⁽²⁾ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (Công ty mẹ: 8.631.173.648 đồng, các công ty con: 867.304.356 đồng).

⁽³⁾ Đại hội cổ đông năm 2017 đã thông qua kế hoạch chia cổ tức với tỷ lệ 15% trên vốn điều lệ. Tuy nhiên căn cứ vào kết quả SXKD năm 2017, HĐQT Công ty CP Kho Vận Tân Cảng đề nghị Đại hội cổ đông xem xét tăng tỷ lệ chi trả cổ tức từ 15% lên 18% trên vốn điều lệ.

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018:

Năm 2018, Lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ về thuế cho Nhà nước và loại trừ các khoản giảm trừ dự kiến trình ĐHCĐ phân phối như sau:

1. Trích lập các quỹ và chia cổ tức

+ Trích quỹ đầu tư phát triển.	:	10%
+ Trích Quỹ khen thưởng	:	5%
+ Trích Quỹ phúc lợi	:	10%
+ Trích Quỹ khen thưởng ban quản lý điều hành	:	420.000.000 đ
+ Lợi nhuận chia cổ tức	:	18 % Vốn điều lệ
+ Hình thức chi trả cổ tức: Bằng tiền		
+ Thời gian chi trả cổ tức: Giao HĐQT lựa chọn thời điểm chi trả cổ tức hợp lý.		

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phùng Ngọc Minh



CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng Cát Lái, Phường Cát Lái, Quận 2, TP.HCM

ĐT: (08) 37423929 Fax: (08) 37422014

Website: www.tancangwarehousing.com.vn

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 5 năm 2018

Số: 03/TT/HĐQT/2018

TỜ TRÌNH

V/v phương án trả lương năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực thi hành từ 01/07/2015;

Căn cứ Nghị định 53/2016/NĐ - CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty cổ phần vốn góp chi phối Nhà nước; -

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động TBXH hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty cổ phần vốn góp chi phối Nhà nước;

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty,

HĐQT Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Chấp thuận quỹ tiền lương kế hoạch năm 2018 của người lao động là 119,72 tỷ đồng (Tương ứng với doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là 598,52 tỷ, lợi nhuận trước thuế là 74,74 tỷ đồng) .

2. Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý năm 2018 : 3.360.000.000 đồng.

Quỹ lương thực hiện năm 2018 của công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2018 và quyết toán quỹ lương thực hiện theo thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động TBXH.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

PHÙNG NGỌC MINH



CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng Cát Lái, Phường Cát Lái, Quận 2, TP.HCM

ĐT: (08) 37423929 Fax: (08) 37422014

Website: www.tancangwarehousing.com.vn

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 5 năm 2018

Số: 04/TT/HĐQT/2018

TỜ TRÌNH

V/v quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2017 và phương án trả thù lao năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ vào điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng;
Căn cứ nghị quyết đại hội cổ đông năm 2017 và Kế hoạch SXKD năm 2018,
Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thông qua nội dung sau:

I Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, thư ký năm 2017

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 8.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị: 5.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 5.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 2.500.000 đồng/người/tháng
- Thư ký công ty 2.500.000 đồng/người/tháng

Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2017: 516.000.000 đồng, bằng với mức duyệt chi tại đại hội cổ đông năm 2017.

II - Kế hoạch chi trả thù lao năm 2018

1. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký

STT	BAN ĐIỀU HÀNH	SL	Thù lao/người/tháng	Thù lao/người/năm	Cộng
I	Hội đồng quản trị	05			
1	Chủ tịch	01	8.000.000	96.000.000	96.000.000
2	Thành viên	04	5.000.000	60.000.000	240.000.000
II	Ban kiểm soát	03			
	Trưởng ban	01	5.000.000	60.000.000	60.000.000
	Thành viên	02	2.500.000	30.000.000	60.000.000
III	Thư ký công ty	02	2.500.000	30.000.000	60.000.000
TỔNG CỘNG					516.000.000

2. Thưởng vượt KH lợi nhuận ĐHĐCĐ giao năm 2018 cho Ban điều hành:

HĐQT trình ĐHĐCĐ trích thưởng 15 % phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch cho Ban điều hành nếu lợi nhuận sau thuế thực hiện vượt kế hoạch năm 2018 do ĐHĐCĐ giao (LN sau thuế KH năm 2018 là: **65.837.966.859** đồng).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

PHÙNG NGỌC MINH



CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng Cát Lái, Phường Cát Lái, Quận 2, TP.HCM

ĐT: (08) 37423929 Fax: (08) 37422014

Website: www.tancangwarehousing.com.vn

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 5 năm 2018

Số: 05/TT/HĐQT/2018

TỜ TRÌNH

V/v chọn lựa đơn vị kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ vào điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng;

Năm 2018, Hội đồng quản trị trình đại hội đồng cổ đông phê duyệt chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) chi nhánh Hà Nội làm Công ty kiểm toán độc lập cho Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng trong năm tài chính 2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

PHÙNG NGỌC MINH



CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng Cát Lái, Phường Cát Lái, Quận 2, TP.HCM

ĐT: (08) 37423929 Fax: (08) 37422014

Website: www.tancangwarehousing.com.vn

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 5 năm 2018

Số: 06/TT/HĐQT/2018

TỜ TRÌNH **V/v Miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu thay thế thành viên** **HĐQT**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ vào điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng;

Căn cứ đơn từ nhiệm của Ông Bùi Quang Huy,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ Đông thông qua v/v miễn nhiệm chức danh HĐQT đối với ông Bùi Quang Huy và bầu bổ sung thành viên HĐQT như sau:

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2015, Ông Bùi Quang Huy được bầu làm thành viên HĐQT với nhiệm kỳ 05 năm (2015-2020).

Ngày 22/3/2018 HĐQT nhận được đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT với lý do: Từ ngày 01/04/2018 Ông Bùi Quang Huy nghỉ hưu theo chế độ và không có đủ thời gian để thực hiện nhiệm vụ của thành viên HĐQT.

HĐQT giới thiệu ông Đoàn Phi – Phó Giám đốc công ty ứng cử chức danh thành viên HĐQT thay thế ông Bùi Quang Huy (có SYLL kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

PHÙNG NGỌC MINH



Công ty cổ phần Kho Vận Tân Cảng

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng – Cát Lái, Phường Cát Lái, Quận 2, TP.HCM

ĐT: (028) 37423929 Fax: (028) 37422014

Website : www.tancangwarehousing.com.vn

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 5 năm 2018

Số: 07/TT/HĐQT/2018

TỜ TRÌNH

V/v Miễn nhiệm và bầu thay thế Kiểm soát viên

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ vào điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng;

Căn cứ đơn từ nhiệm của Kiểm soát viên là ông Huỳnh Thế Nhân và ông Vũ Ngọc Huy,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ Đông thông qua v/v miễn nhiệm chức danh Kiểm soát viên như sau:

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2015, Ông Huỳnh Thế Nhân và ông Vũ Ngọc Huy được bầu làm Kiểm soát viên với nhiệm kỳ 05 năm (2015-2020).

Do Ông Huỳnh Thế Nhân là kế toán trưởng Công ty CP Tiếp Vận Cát Lái và Ông Vũ Ngọc Huy là kế toán trưởng của Công ty CP Tân Cảng Hiệp Lực là công ty con của Công ty CP Kho Vận Tân Cảng nên không có đủ thời gian để thực hiện nhiệm vụ Kiểm soát viên mà đại hội cổ đông đã giao phó.

HĐQT giới thiệu Bà Trần Hồng Diễm, ông Ngô Đa Nghiêm Minh ứng cử chức danh Kiểm soát viên thay thế ông Huỳnh Thế Nhân và ông Vũ Ngọc Huy (có SYLL kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

PHÙNG NGỌC MINH

SƠ YẾU LÝ LỊCH
(Ứng cử viên Ban kiểm soát)

Mẫu: 4



1. Họ và tên : *TRẦN HỒNG DIỄM* Giới tính : *Nữ*
2. Ngày tháng năm sinh : *15/11/1980*
3. CMND số : *025551554* Cấp ngày: *17/12/2011*
 tại: *Tp. Hồ Chí Minh*
4. Dân tộc : *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
5. Quê quán: *Tp. Bà Rịa – Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu*
6. Địa chỉ thường trú : *46/11B Bạch Đằng P.24, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh*
7. Số điện thoại liên lạc : *0986684064*
8. Trình độ văn hóa : *12/12*
9. Trình độ chuyên môn : *Kỹ sư Kinh tế Vận tải Biển*
10. Quá trình công tác:
 - *2002 – 3/2006: làm việc tại Hãng tàu Yang Ming, Tp. Hồ Chí Minh, quản lý chuyên tuyến Mỹ.*
 - *01/4/2006 – hiện nay: làm việc tại Công ty Tân cảng Sài Gòn*
 • *4/2006 – 8/2008: công tác tại Trung Tâm Điều Độ – Chức vụ: nhân viên Trực ban sản xuất.*
 • *8/2008 – 3/2010: công tác tại Ban Khai thác – P. Kế hoạch Khai thác – Chức vụ: Nhân viên*
 • *4/2010 – 01/2017: công tác tại Ban Thương vụ - P. Kế hoạch Khai thác – Chức vụ: Trưởng ban*
 • *02/2017 – hiện nay: công tác tại ban Kinh doanh Dịch vụ Cảng – P. Kế hoạch Kinh Doanh – Chức vụ: Trưởng ban*
11. Chức vụ và đơn vị công tác hiện nay: *Trưởng ban Kinh doanh Dịch vụ Cảng – Phòng Kế Hoạch Kinh Doanh – TCT Tân Cảng Sài Gòn.*
12. Số lượng cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền: *1.506 cổ phần*
13. Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác: *Không*
14. Các lợi ích có liên quan tới công ty (nếu có): *Không*

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày 24. tháng 4 năm 2018

Người khai

TRẦN HỒNG DIỄM

SƠ YẾU LÝ LỊCH
(Ứng cử viên Ban kiểm soát)

Mẫu: 4



1. Họ và tên: Ngô Đa NghiêM Minh Giới tính: Nam
2. Ngày tháng năm sinh: 29/9/1981
3. CMND số: 025179643 Cấp ngày: 22/01/2010 tại: Công an TP.HCM
4. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
5. Quê quán: La Hai, ĐônG XuâN, Phú Yên

6. Địa chỉ thường trú: F14B6 Chung cư Homyland2, số 307 Nguyễn Duy Trinh, Phường Bình Trung Tây, Quận 2, TP.HCM.

7. Số điện thoại liên lạc: 0994566668

8. Trình độ văn hóa: 12/12

9. Trình độ chuyên môn: Đại học

10. Quá trình công tác:

_ Từ 10/2007 đến 12/2009: Điều độ, Xí nghiệp Kho bãi Cát Lái, Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn.

_ Từ 01/2010 đến 3/2015: Nhân viên phòng Kế hoạch Kinh doanh, Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng.

_ Từ 4/2015 đến nay: Tổ trưởng Kế hoạch Khai thác, Phòng Kế hoạch Kinh doanh, Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng.

11. Chức vụ và đơn vị công tác hiện nay: Tổ trưởng Kế hoạch Khai thác, Phòng Kế hoạch Kinh doanh, Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng.

12. Số lượng cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền: 0 cổ phần

13. Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác: không

14. Các lợi ích có liên quan tới công ty (nếu có):

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018

Người khai

Ngô Đa NghiêM Minh



CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng – Cát Lái, Phường Cát Lái, Quận 2, TP.HCM

ĐT: (028) 37423929 Fax: (028) 37422014

Website : www.tancangwarehousing.com.vn

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 5 năm 2018

Số: 08/TT/HĐQT/2018

TỜ TRÌNH

V/v Sửa đổi điều lệ công ty,

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2016/QH11 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 70/2016/QH11;

Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 06/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ;

Căn cứ điều lệ hiện hành của công ty CP Kho Vận Tân Cảng,

Hội đồng quản trị Công ty CP Kho Vận Tân Cảng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi điều lệ công ty (Dự thảo điều lệ Công ty được xây dựng trên cơ sở tham chiếu điều lệ mẫu tại phụ lục 01 ban hành kèm thông tư số 95/2017/TT-BTC đính kèm tài liệu này).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phùng Ngọc Minh



CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng – Cát Lái, Phường Cát Lái, Quận 2, TP.HCM

ĐT: (028) 37423929 Fax: (028) 37422014

Website : www.tancangwarehousing.com.vn

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 5 năm 2018

Số: 09/TT/HĐQT/2018

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Quy chế nội bộ và quản trị công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2016/QH11 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 70/2016/QH11;

Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 06/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ;

Hội đồng quản trị Công ty CP Kho Vận Tân Cảng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty công ty (Dự thảo Quy chế quản trị nội bộ Công ty được xây dựng trên cơ sở tham chiếu Quy chế mẫu tại phụ lục 02 ban hành kèm thông tư số 95/2017/TT-BTC và đính kèm tài liệu này).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phùng Ngọc Minh



CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng – Cát Lái, Phường Cát Lái, Quận 2, TP.HCM

ĐT: (028) 37423929 Fax: (028) 37422014

Website : www.tancangwarehousing.com.vn

THÔNG BÁO

v/v ứng cử, đề cử (bầu bổ sung) thành viên HĐQT, BKS

Kính gửi: Quý cổ đông công ty CP Kho Vận Tân Cảng

Căn cứ Luật DN số 68/2014/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/7/2018;

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty CP Kho Vận Tân Cảng;

Đại hội đồng cổ đông năm 2018 công ty CP Kho Vận Tân Cảng (TCW) được tổ chức vào ngày 16 tháng 5 năm 2018. Tại kỳ họp này, Đại hội cổ đông sẽ tiến hành miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT và 02 thành viên BKS. Hội đồng quản trị TCW xin thông báo đến Quý cổ đông về việc tham gia ứng cử, đề cử ứng viên vào chức danh thành viên HĐQT và thành viên BKS như sau:

I. Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội.

II. Tự ứng cử, đề cử vào HĐQT và BKS

- Số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT: 01 người
- Số lượng bầu bổ sung thành viên ban kiểm soát: 02 người

1. Điều kiện ứng cử, đề cử và tiêu chuẩn ứng cử HĐQT, BKS:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT, BKS

a. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT (*Quy định tại điều 151 Luật doanh nghiệp 6/2014/QH13*)

b. Tiêu chuẩn thành viên BKS (*Quy định tại điều 164 Luật doanh nghiệp 6/2014/QH13*)

III. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử bầu vào BKS:

1. Đơn ứng cử, đề cử BKS (theo mẫu);
2. Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
3. Biên bản họp nhóm (theo mẫu, nếu có);
4. Bản sao có công chứng: CMTND, hộ khẩu thường trú, bằng cấp chứng chỉ trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn

IV. Thời điểm chốt danh sách các hồ sơ tự ứng cử, đề cử vào BKS chậm nhất 14h ngày 15 tháng 5 năm 2018 (*Trước thời gian tổ chức đại hội 01 ngày*).

Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ

Phòng KHKD – Công ty CP Kho Vận Tân Cảng

Điện thoại : 028.3.742.3929 - 2630

Cảng Tân Cảng Cát Lái, phường Cát Lái, Quận 2, TP.HCM

Ngoài phong bì cần ghi rõ “Hồ sơ ứng cử/ đề cử vào BKS; HĐQT”

Lưu ý: Người được đề cử, tự ứng cử vào BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực nội dung hồ sơ tự ứng cử, đề cử của mình.

Trân trọng thông báo.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phùng Ngọc Minh



CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng – Cát Lái, Phường Cát Lái, Quận 2, TP.HCM

ĐT: (028) 37423929 Fax: (028) 37422014

Website : www.tancangwarehousing.com.vn

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/KIỂM SOÁT VIÊN**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng

Tên tôi là:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số:.....Ngày cấp:.....

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:.....

Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu:..... cổ phần

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

Đề nghị Công ty cổ phần Kho Vận Tân Cảng cho tôi được tự ứng cử làm ứng cử viên tham gia vào Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Kho Vận Tân Cảng.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần Kho Vận Tân Cảng.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao các bằng cấp;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần liên tục trong thời gian ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội thường niên năm nay.

..., ngày..... tháng năm 2018

Người ứng cử

(Ký và ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng – Cát Lái, Phường Cát Lái, Quận 2, TP.HCM

ĐT: (028) 37423929 Fax: (028) 37422014

Website : www.tancangwarehousing.com.vn

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ /KIỂM SOÁT VIÊN

Kính gửi: Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng

Họ tên cổ đông:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật (nếu có):

Hiện đang sở hữu:..... cổ phần

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

Đề nghị Công ty cổ phần Kho Vận Tân Cảng cho tôi/Công ty tôi đề cử:

Ông/Bà:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu:..... (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Kho Vận Tân Cảng.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao các bằng cấp;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần liên tục trong thời gian ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội thường niên năm nay.

..., ngày..... tháng năm 2018

Người đề cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng – Cát Lái, Phường Cát Lái, Quận 2, TP.HCM

ĐT: (028) 37423929 Fax: (028) 37422014

Website : www.tancangwarehousing.com.vn

BIÊN BẢN HỢP NHÓM ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HĐQT VÀ BKS CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng
- Căn cứ Quy định đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng

Hôm nay, ngày..... tại, chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng, cùng nhau nắm giữ.....cổ phần (bằng chữ: cổ phần), chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách dưới đây:

STT	Tên Cổ đông	CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKDN	Địa chỉ thường trú	Số CP sở hữu /đại diện SH	Ký và ghi rõ họ tên
	Tổng cộng				

cùng nhất trí đề cử ứng cử viên sau đây tham gia vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 như sau:

- Thành viên HĐQT

1. Ông (Bà):

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:Ngày cấp:Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú.....

Trình độ học vấn:Chuyên ngành:.....

làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng

- Thành viên Ban Kiểm soát

1. Ông (Bà):

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:Ngày cấp:Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú.....

Trình độ học vấn:Chuyên ngành:.....

2. Ông (Bà):

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:Ngày cấp:Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú.....

Trình độ học vấn:Chuyên ngành:.....

làm ứng cử viên tham gia Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông (Bà):

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp:Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:Chuyên ngành:.....

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng

Biên bản này được lập vào lúc giờ, ngày /.../..... tại

..., ngày tháng năm 2018

CỔ ĐÔNG

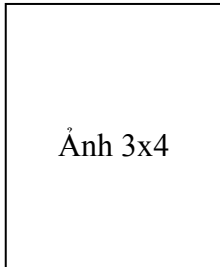
(người được đề cử đại diện nhóm)

(Ký và ghi rõ họ tên)¹

¹Đối với cổ đông pháp nhân:

- Người đại diện theo Pháp luật ký tên và đóng dấu, hoặc
- Trường hợp pháp nhân cử đại diện góp vốn (đại diện theo ủy quyền) thì người đại diện ký tên và đính kèm các văn bản cử người đại diện theo quy định.

SƠ YẾU LÝ LỊCH
(Ứng cử viên HĐQT/BKS)



1. Họ và tên : Giới tính :
2. Ngày tháng năm sinh :
3. CMND số : Cấp ngày: tại Công an
Thành phố Hồ Chí Minh
4. Dân tộc : Quốc tịch:
5. Quê quán:
6. Địa chỉ thường trú:
7. Số điện thoại liên lạc:
8. Trình độ văn hóa:
9. Trình độ chuyên môn:
10. Quá trình công tác:
11. Chức vụ và đơn vị công tác hiện nay:
12. Số lượng cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền: cổ phần
13. Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác:
14. Các lợi ích có liên quan tới công ty (nếu có):

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày tháng ... năm 2018

Người khai



CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng – Cát Lái, Phường Cát Lái, Quận 2, TP.HCM

ĐT: (028) 37423929 Fax: (028) 37422014

Website : www.tancangwarehousing.com.vn

Thành phố Hồ Chí Minh ngày 16 tháng 5 năm 2018

Số: 2018/NQ-ĐHCD

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng;

Căn cứ Biên bản họp đại hội Đồng cổ đông ngày 16/5/2018.

QUYẾT NGHỊ

Ngày 16/5/2018, Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng được tổ chức với sự tham gia của cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2017 và Kế hoạch năm 2018

1. Kết quả sản lượng thực hiện năm 2017 công ty mẹ (một số chỉ tiêu chính)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	% so với KH	% so cùng kỳ
I	Sản lượng thông qua bãi	Teu	521.507	552.797	540.351	97,7	103,61
1	Bãi CL		292.675	310.236	328.163	105,78	112,13
2	Bãi Cảng Mở		103.681	109.902	107.586	97,89	103,77
3	Bãi TC-ST		125.151	132.660	104.602	78,8	83,58
II	Sản lượng thông qua kho	Tấn	1.029.831	1.143.114	1.134.379	99,24	110,15
1	Kho Cát Lái		1.029.831	1.143.114	1.134.379	99,24	110,15
III	Sản lượng vận tải vòng ngoài	Teu	13.883	33.901	33.169	97,8	238,92

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 (BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2017)

Đơn vị tính: trđ

Chỉ tiêu	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	% so KH	% so cùng kỳ
A		1	2		
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần, lãi lỗ LKLD	627.899	690.337	686.897	99,5	109,4
1. Doanh thu bán hàng	622.634	687.999	679.417	98,75	109,12
2. Doanh thu hoạt động tài chính	4.764	1.161	6.117	526,85	128,39
3. Thu nhập khác	584	1.177	1.312	111,43	224,53
4. Phần lỗ, lãi trong công ty liên kết	(83)	-	51	-	
II. Tổng chi phí	548.355	608.328	607.301	99,83	110,75
1. Giá vốn hàng bán	477.742	535.999	539.185	100,59	112,86
2. Chi phí tài chính	18.726	18.541	17.179	92,66	91,74
3. Chi phí bán hàng	5.888	10.446	6.502	62,24	110,43
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	44.464	42.827	42.987	100,37	96,68
5. Chi phí khác	1.535	515	1.448	281,09	94,27
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	79.544	82.009	79.596	97,05	100,07
1. Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	17.065	16.399	16.463	100,39	96,48
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(519)	-	366	-	
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	62.998	65.610	62.766	95,67	99,63
V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	3.309	3.422	3.223	94,18	97,4

3. Kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận năm 2018 (Công ty mẹ):

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2017	Kế hoạch Năm 2018	Tỷ lệ (%)
A	1	2	3=2/1*100
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	567.279.172.581	605.268.609.920	106,7
1. Doanh thu bán hàng	557.134.160.469	598.517.609.920	107,43
2. Doanh thu hoạt động tài chính	8.964.666.685	6.206.000.000	69,23
3. Thu nhập khác	1.180.345.427	545.000.000	46,17
II. Tổng chi phí	495.044.688.323	530.526.770.014	107,17
1. Giá vốn hàng bán	439.058.231.242	473.562.419.908	107,86
2. Chi phí tài chính	11.759.726.961	10.876.335.417	92,49

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2017	Kế hoạch Năm 2018	Tỷ lệ (%)
3. Chi phí bán hàng	5.627.505.234	7.049.200.000	125,26
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	37.431.466.042	38.493.314.689	102,84
5. Chi phí khác	1.167.541.168	545.500.000	46,72
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	72.234.484.258	74.741.839.906	103,47
1. Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	14.327.158.412	14.307.167.981	99,86
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	366.168.195	-	-
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	57.541.157.651	60.434.671.925	105,03

4. Thông qua kết quả đầu tư năm 2017

STT	TÊN HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	Kế Hoạch 2017	Thực hiện 2017	% TH/ KH 2017
A	CÔNG TY MẸ ĐẦU TƯ	202.716	44.951	22,17
I	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN	18.526	14.503	78,28
1	Xây dựng kho 02 tầng GĐ1 (phần còn lại)	12.650	11.005	87
2	Sửa chữa kho 05 Cát Lái	3.376	2.698	79,9
3	Mở rộng văn phòng kho 5 Cát Lái	2.500	800	32
II	MUA SẴM THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ	33.253	30.448	91,56
1	Camera kho 2,3	4.502	4.502	100
2	HT chữa cháy tự động sprinkler	6.490	4.554	70,2
3	06 xe đầu kéo nội bộ	10.575	10.575	101
4	03 Mooc nội bộ	1.050	-	-
5	03 mooc qua khổ	1.860	1.860	100
6	05 Handheld thủ kho	247	275	111,3
7	08 Handheld kho đầu kéo nội bộ	680	729	107,2
8	Mở rộng tính năng phân hệ kho CFS phần mềm WMSVN	1.549	1.549	100
9	Phân hệ kho Ngoại quan WMSVN	4.000	1.222	30,55
10	08 Máy phát điện	2.000	647	32,35
11	15 Mooc vận tải ngoài	4.425	4.425	100
III	ĐẦU TƯ DỰ ÁN	147.517	-	
	Cảng thủy nội địa Q9	147.517		
III	ĐẦU TƯ RA NGOÀI DN	3.420	0	
	Góp thêm vốn vào TC-HL	3.420	0	

5. Kế hoạch đầu tư năm 2018

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	TÊN HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	KH 2018
I	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN	4.665
1	Sửa chữa kho 05 Cát Lái (Quyết toán)	665
2	Mở rộng văn phòng kho 5 Cát Lái	1.700
3	Đường cho người đi bộ khu vực kho, bãi CL	300
4	Bãi đậu xe VTVN Phú Hữu (dải đá, lu lèn; dựng hàng rào)	2.000
II	MUA SẴM THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ	18.826
1	Phần mềm kho ngoại quan	2.778
2	Máy phát điện xe chạy ngoài (05 máy)	1.353
3	Nâng cấp lưu trữ dữ liệu camera	1.575
4	Thiết bị tường lửa	500
5	Moọc QK, QT	620
6	Xe nâng hàng phục vụ xếp dỡ tại bãi Cát Lái	12.000
III	ĐẦU TƯ DỰ ÁN	147.517
	Cảng thủy nội địa Q9	147.517
TỔNG CỘNG		171.008

Tỷ lệ biểu quyết tán thành:.....cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017

Tỷ lệ biểu quyết tán thành:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Hợp nhất đã kiểm toán năm 2017

Tỷ lệ biểu quyết tán thành:..... cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018

I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:

1. Trích lập các quỹ:

(Theo các mức tỷ lệ trích quỹ đã được ĐHĐCĐ 2017 thông qua)

2.Lợi nhuận chưa phân phối còn lại chuyển sang năm sau để bổ sung Quỹ tái đầu tư.

Chi tiết phân phối như sau:

- Chi tiết phân phối như sau:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2017	: 62.766.411.699đ
Các khoản giảm trừ lợi nhuận:	: 3.930.079.505 đ
- Lợi ích của cổ đông thiểu số	: 3.930.079.505 đ
Lợi nhuận phân phối	: 58.836.332.194đ
+ Trích quỹ đầu tư phát triển ⁽¹⁾	: 6.503.767.351 đ
+ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi ⁽²⁾	: 9.498.478.004 đ
+ Trích Quỹ thưởng BQL điều hành Công ty mẹ	: 279.166.667 đ
+ Trích thưởng BQL điều hành Công ty con	: 255.000.000 đ
+ Chia cổ tức (18%/Vốn điều lệ) ⁽³⁾	: 26.996.864.400 đ
+ Hình thức chi trả bằng tiền	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	: 15.303.055.772 đ

Ghi chú:

⁽¹⁾ Trích quỹ đầu tư phát triển (Công ty mẹ: 5.754.115.765 đồng, các công ty con: 749.651.586 đồng).

⁽²⁾ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (Công ty mẹ: 8.631.173.648 đồng, các công ty con: 867.304.356 đồng).

⁽³⁾ Đại hội cổ đông năm 2017 đã thông qua kế hoạch chia cổ tức với tỷ lệ 15% trên vốn điều lệ. Tuy nhiên căn cứ vào kết quả SXKD năm 2017, HĐQT Công ty CP Kho Vận Tân Cảng đề nghị Đại hội cổ đông xem xét tăng tỷ lệ chi trả cổ tức từ 15% lên 18% trên vốn điều lệ.

II.Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018:

Năm 2018, Lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ về thuế cho Nhà nước và loại trừ các khoản giảm trừ dự kiến trình ĐHCĐ phân phối như sau:

Trích lập các quỹ và chia cổ tức

+ Trích quỹ đầu tư phát triển.	:	10%
+ Trích Quỹ khen thưởng	:	5%
+ Trích Quỹ phúc lợi	:	10%
+ Trích Quỹ khen thưởng ban quản lý điều hành	:	420.000.000 đ
+ Lợi nhuận chia cổ tức	:	18 % Vốn điều lệ
+ Hình thức chi trả cổ tức: Bằng tiền		
+ Thời gian chi trả cổ tức: Giao HĐQT lựa chọn thời điểm chi trả cổ tức hợp lý.		

Tỷ lệ biểu quyết tán thành:..... cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 5: Thông qua Phương án trả lương năm 2018

1.Chấp thuận quỹ tiền lương kế hoạch năm 2018 của người lao động là 119,72 tỷ đồng

(Tương ứng với doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là 598,52 tỷ, lợi nhuận trước thuế là 74,74 tỷ đồng) .

2. Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý năm 2018 : 3.360.000.000 đồng.

3. Quỹ lương thực hiện năm 2018 của công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2018 và quyết toán quỹ lương thực hiện theo thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động TBXH.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành:..... cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 6: Thông qua việc quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và kế hoạch trả thù lao năm 2018

I - Quyết toán thù lao, thưởng vượt KH lợi nhuận 2017

1. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát , thư ký năm 2017

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 8.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị: 5.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 5.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 2.500.000 đồng/người/tháng
- Thư ký công ty 2.500.000 đồng/người/tháng

Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2017: 516.000.000 đồng, bằng với mức duyệt chi tại đại hội cổ đông năm 2017.

II - Kế hoạch chi trả thù lao năm 2018

1. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký

STT	BAN ĐIỀU HÀNH	SL	Thù lao/người/tháng	Thù lao/người/năm	Cộng
I	Hội đồng quản trị	05			
1	Chủ tịch	01	8.000.000	96.000.000	96.000.000
2	Thành viên	04	5.000.000	60.000.000	240.000.000
II	Ban kiểm soát	03			
	Trưởng ban	01	5.000.000	60.000.000	60.000.000
	Thành viên	02	2.500.000	30.000.000	60.000.000
III	Thư ký công ty	02	2.500.000	30.000.000	60.000.000
TỔNG CỘNG					516.000.000

2. Thưởng vượt KH lợi nhuận ĐHCĐ giao năm 2018 cho Ban điều hành:

HDQT trình ĐHĐCĐ trích thưởng 15 % phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch cho Ban điều hành nếu lợi nhuận sau thuế thực hiện vượt kế hoạch năm 2018 do ĐHĐCĐ giao (LN sau thuế KH năm 2018 là: **65.837.966.859** đồng).

Tỷ lệ biểu quyết tán thành:..... cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 7: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2018

Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) chi nhánh Hà Nội làm Công ty kiểm toán độc lập cho Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng trong năm tài chính 2018.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành:..... cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 8: Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HDQT và bầu thay thế thành viên HDQT.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành:..... cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 9: Thông qua việc miễn nhiệm thành viên và bầu thay thế Kiểm soát viên.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành:..... cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 10: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty CP Kho Vận Tân Cảng.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành:..... cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 11: Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành:..... cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nghị quyết được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng thông qua toàn văn ngay tại Đại hội. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DỰ THẢO



**TAN CANG
WAREHOUSING**

PROFESSIONAL SERVICES - BEST SERVICE QUALITY

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Công ty cổ phần Kho Vận Tân Cảng)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 5 năm 2018

<u>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</u>	62
<u>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</u>	62
<u>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</u>	62
<u>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</u>	62
<u>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</u>	64
<u>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</u>	64
<u>Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty</u>	65
<u>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP</u>	65
<u>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</u>	65
<u>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</u>	66
<u>Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác</u>	67
<u>Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần</u>	67
<u>Điều 10. Thu hồi cổ phần</u>	67
<u>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT</u>	67
<u>Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát</u>	67
<u>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</u>	68
<u>Điều 12. Quyền của cổ đông</u>	68
<u>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông</u>	69
<u>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</u>	69
<u>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</u>	71
<u>Điều 16. Đại diện theo ủy quyền</u>	72
<u>Điều 17. Thay đổi các quyền</u>	73
<u>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</u>	73
<u>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</u>	75
<u>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</u>	75
<u>Điều 21. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</u>	77
<u>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</u>	78
<u>Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</u>	80
<u>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</u>	81
<u>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</u>	81
<u>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</u>	81
<u>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</u>	82
<u>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</u>	83
<u>Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</u>	84
<u>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</u>	85
<u>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</u>	85

<u>Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</u>	88
<u>VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</u>	89
<u>Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý</u>	89
<u>Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp</u>	89
<u>Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc</u>	89
<u>IX. BAN KIỂM SOÁT</u>	91
<u>Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên</u>	91
<u>Điều 37. Kiểm soát viên</u>	91
<u>Điều 38. Ban kiểm soát</u>	92
<u>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</u>	93
<u>Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng</u>	93
<u>Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</u>	93
<u>Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</u>	94
<u>XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</u>	95
<u>Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</u>	95
<u>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN</u>	95
<u>Điều 43. Công nhân viên và công đoàn</u>	95
<u>XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</u>	95
<u>Điều 44. Phân phối lợi nhuận</u>	95
<u>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DƯ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN</u>	96
<u>Điều 45. Tài khoản ngân hàng</u>	96
<u>Điều 46. Năm tài chính</u>	96
<u>Điều 47. Chế độ kế toán</u>	97
<u>XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN</u>	97
<u>Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý</u>	97
<u>Điều 49. Báo cáo thường niên</u>	97
<u>XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY</u>	98
<u>Điều 50. Kiểm toán</u>	98
<u>XVII. CON DẤU</u>	98
<u>Điều 51. Con dấu</u>	98
<u>XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ</u>	98
<u>Điều 52. Chấm dứt hoạt động</u>	98
<u>Điều 53. Gia hạn hoạt động</u>	99
<u>Điều 54. Thanh lý</u>	99
<u>XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ</u>	99

<u>Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ</u>	99
<u>XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ</u>	100
<u>Điều 56. Điều lệ công ty</u>	100
<u>XXI. NGÀY HIỆU LỰC</u>	100
<u>Điều 57. Ngày hiệu lực</u>	100

Điều lệ này được Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 tổ chức vào ngày 16 tháng 5 năm 2018.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành doanh nghiệp khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;

g. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;

h. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;

i. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG.

- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: TAN CANG WAREHOUSING JOINT STOCK COMPANY.
 - Tên Công ty viết tắt: CÔNG TY CP KHO VẬN TÂN CẢNG
- 2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
- 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - Địa chỉ trụ sở chính: Cảng Tân Cảng Cát Lái, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. HCM.
 - Điện thoại: 028.3.7423929
 - Fax: 028.3 7422014
 - E-mail: info.tcw@saigonnewport.com.vn
 - Website: www.tancangwarehousing.com.vn
- 4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
- 5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là 50 năm kể từ ngày được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Số lượng người đại diện theo pháp luật là một người. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của công ty, đại diện cho công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo điều 14 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam và vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.
4. Trường hợp hết hạn ủy quyền theo khoản 3 điều này mà người đại diện theo pháp luật của công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của công ty trở lại làm việc, hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác thay thế.

5. Trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt ở Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc bị chất, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng quản trị sẽ cử người khác thay thế.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	-Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới.	5022
2	-Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).	8292
3	-Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5221
4	-Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải ven biển và viễn dương. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa.	5222
5	-Vận tải hàng hóa bằng đường bộ: Vận tải container. Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng. Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng). Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác.	4933
6	-Bốc xếp hàng hóa đường bộ. Bốc xếp hàng hóa cảng biển. Bốc xếp hàng hóa cảng sông.	5224
7	-Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Dịch vụ đại lý tàu biển. Dịch vụ đại lý vận tải đường biển. Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan. Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa. Dịch vụ kiểm đếm hàng hóa.	5229
8	-Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG)	4661
9	-Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác. Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh.	5210
10	-Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn: Sửa chữa container (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	3311

2. Mục tiêu hoạt động: Công ty được thành lập để huy động vốn và sử dụng có hiệu quả trong việc sản xuất kinh doanh nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa cho các cổ đông, tạo việc làm ổn định cho người lao động, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty trên cơ sở tự tích lũy để tái đầu tư phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh. Thông qua hoạt động, Công ty góp phần đem lại hiệu quả kinh tế cao cho xã hội, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống cho người lao động trong Công ty.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 149.982.580.000 đồng (bằng chữ: Một trăm bốn mươi chín tỷ chín trăm tám mươi hai triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 14.998.258 cổ phần (mười bốn triệu, chín trăm chín mươi tám nghìn hai trăm năm mươi tám cổ phần) với mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng (mười nghìn đồng).

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do

Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.

a. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật Công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.

b. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải đầy đủ các nội dung sau:

+ Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả Công ty để tiêu hủy;

+ Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của Công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị Công ty cấp cổ phiếu mới.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 90 ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo tỷ lệ không quá 12% một năm vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;

g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp;

j. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp/bầu cử tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh

có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày

tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị.
- c. Báo cáo của Ban kiểm soát.
- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
- e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần từng loại.

2. Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị; Kiểm soát viên.
- d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
- e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
- l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;

- m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
 - n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Đại diện theo ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
- a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
 - b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
 - c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.
- Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có đủ điều kiện tiến hành khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành tham dự họp. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 15 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

- b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông.
- c. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- d. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- e. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- f. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- g. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- h. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp lập biên bản về việc không đủ điều kiện tiến hành Đại hội, biên bản phải có đủ chữ ký của Chủ tọa và Thư ký. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử cho mỗi vấn đề cần biểu quyết tại cuộc họp, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu/phiếu bầu cử quyết của cổ đông đó, các lựa chọn: tán thành, không tán thành, không ý kiến đối với vấn đề cần biểu quyết. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến, phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban

kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền) dự họp tán thành hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- a. Sửa đổi và bổ sung Điều lệ
- b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- c. Thay đổi ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh;
- d. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của công ty
- e. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Công ty.
- f. Tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này

3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng

cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện khoản 2 điều này.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản (về tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông) để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty; định hướng phát triển công ty; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty ...).

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết/bầu cử của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- f. Phương án bầu cử (nếu có);
- g. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- h. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

- a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số phiếu biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề/tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên;
- e. Các vấn đề đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Tổng hợp số phiếu bầu đối với từng ứng viên (nếu có);
- i. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- j. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);

i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ trên 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên và từ 65 % trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên..

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tổng số thành viên HĐQT không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Có đơn từ chức;

c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;
- d. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người điều hành khác;
- e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
- f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
- h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông;
- i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;
- k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
- l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
- m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
- n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
- o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc;
- p. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

- a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;
- b. Thành lập các công ty con của Công ty;
- c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;
- d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
- e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
- f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 3 tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
- g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
- h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
- i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
- j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
- k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công

ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất

ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

a. Ban kiểm soát;

b. Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;

c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành

viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm khẩn cấp để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

2. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

3. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

4. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

5. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ

và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

6. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

7. Vào ngày 15/11 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

8. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

9. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

Điều 35. Thư ký công ty

Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

1. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

2. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

3. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

4. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;

5. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

6. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ Công ty.

7.

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 37. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

- c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 38. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
- b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
- c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông;
- d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.
- f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.

4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hoặc bằng ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mất cân vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mất cân vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh

trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 43. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 44. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 45. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 46. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 47. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm cho các cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 49. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 50. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. CON DẤU

Điều 51. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.

2. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 52. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
- b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 53. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị

hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định. Các nội dung sửa đổi, bổ sung có hiệu lực kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 57 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Kho Vận Tân Cảng nhất trí thông qua ngày **16 tháng 5** năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC**

Trần Quang Thảo

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG**

(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Ngày 16 tháng 5 năm 2018)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng.

<u>Chương I:</u>	105
<u>QUY ĐỊNH CHUNG</u>	105
<u>Điều 1. Phân mở đầu.</u>	105
<u>Điều 2. Giải thích thuật ngữ.</u>	105
<u>Chương II:</u>	105
<u>TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT</u>	105
<u>TAI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</u>	105
<u>Điều 3: Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</u>	105
<u>Điều 4: Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông.</u>	106
<u>Điều 5: Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông: (Điều 16 Điều lệ công ty).</u>	106
<u>Điều 6: Cách thức bỏ phiếu:</u>	107
1. <u>Phiếu biểu quyết: Căn cứ quy định tại Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông.</u>	107
<u>Điều 7: Cách thức kiểm phiếu:</u>	107
<u>Điều 8: Thông báo kết quả kiểm phiếu:</u>	107
<i>(Căn cứ quy định tại Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông)</i>	107
<u>Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra và tổng hợp và báo cáo Chủ toạ kết quả kiểm của từng vấn đề. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ toạ công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp</u>	107
<u>Điều 9: Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông (Điều 24 Điều lệ công ty, Điều 129 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13).</u>	107
<u>Điều 10: Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông (Điều 23 Điều lệ công ty).</u>	108
<u>Điều 11: Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</u>	109
<u>Điều 12: Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: (Điều 22 Điều lệ công ty).</u>	109
<u>Chương III:</u>	111
<u>ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM</u>	111
<u>THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</u>	111
<u>Điều 13: Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị (Điều 151 Luật Doanh nghiệp).</u> ..	111
<u>Điều 14: Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty (Điều 25 Điều lệ công ty).</u>	111
<u>Điều 15: Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị (Khoản 3, điều 144 Điều lệ công ty):</u>	112
<u>Điều 16: Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị (Khoản 1 và 2 Điều 156 Luật doanh nghiệp).</u>	112

<u>Điều 17: Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.</u>	112
<u>Điều 18: Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị.</u>	113
<u>Chương IV:</u>	113
<u>TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</u>	113
<u>Điều 19: Thông báo họp Hội đồng quản trị (Khoản 7 Điều 30 Điều lệ công ty).</u>	113
<u>Điều 20: Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị (Khoản 8 Điều 30 Điều lệ công ty).</u>	113
<u>Điều 21: Cách thức biểu quyết (Khoản 11 Điều 30 Điều lệ công ty).</u>	114
<u>Điều 22: Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị (Khoản 13 & khoản 14 Điều 30 Điều lệ công ty).</u>	114
<u>Điều 23: Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị (Khoản 1 Điều 154 Luật Doanh nghiệp).</u>	114
<u>Điều 24: Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị (Khoản 15 Điều 30 Điều lệ công ty).</u>	115
<u>Chương V:</u>	115
<u>ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM</u>	115
<u>KIỂM SOÁT VIÊN</u>	115
<u>Điều 25: Tiêu chuẩn Kiểm soát viên (Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2014).</u>	115
<u>Điều 26: Cách thức cử đồng, nhóm cử đồng ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên (Điều 36 Điều lệ công ty)</u>	115
<u>Điều 27: Cách thức bầu Kiểm soát viên (Khoản 3 điều 144 Luật Doanh nghiệp).</u>	115
<u>Điều 28: Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên (Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2014).</u>	116
<u>Điều 29: Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.</u>	116
<u>Chương VI:</u>	116
<u>CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</u>	116
<u>Điều 30: Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.</u>	116
<u>Chương VII:</u>	117
<u>LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP</u>	117
<u>Điều 31: Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp.</u>	117
<u>Điều 32: Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp.</u>	117
<u>Điều 33: Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp.</u>	117
<u>Điều 34: Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp</u>	118
<u>Điều 35: Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, đồng thời phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.</u>	118
<u>Chương VIII:</u>	118

<u>PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</u>	118
<u>BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC</u>	118
<u>Điều 36: Thông báo mời họp Hội đồng quản trị và phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.</u>	118
<u>Điều 37: Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi nghị quyết Hội đồng quản trị tới các thành viên Ban kiểm soát đồng thời như với gửi nghị quyết Hội đồng quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị.</u>	124
<u>Điều 38: Giám đốc.</u>	124
<u>Điều 39: Các trường hợp Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị.</u>	125
<u>Điều 40: Báo cáo của Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc.</u>	125
<u>Chương IX</u>	122
<u>SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ VÀ NGÀY HIỆU LỰC</u>	122
<u>Điều 41: Sửa đổi, bổ sung Quy chế.</u>	122
<u>Điều 42: Hiệu lực của Quy chế.</u>	127

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phần mở đầu.

Quy chế này được xây dựng dựa theo thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, gồm các nội dung sau đây:

Điều 2. Giải thích thuật ngữ.

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Công ty đại chúng là công ty cổ phần được quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật chứng khoán.
2. Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán.
3. Người quản lý doanh nghiệp được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật doanh nghiệp.
4. Người điều hành doanh nghiệp là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
7. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.

Chương II: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3: Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Công ty phải thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng (khoản 1 Điều 8 Nghị định 71/2017/NĐ-CP).

Công ty phải báo cáo và nộp đầy đủ các tài liệu là căn cứ pháp lý liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu cho Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD), Sở giao dịch chứng khoán, báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước, đồng thời công bố thông tin chậm nhất 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến (Khoản 4 Điều 9 Thông tư 155/2015/TT-BTC).

Điều 4: Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông.

Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông gửi cho các cổ đông chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư. (Khoản 3, điều 18 Điều lệ công ty).

Điều 5: Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông: (Điều 16 Điều lệ công ty).

5. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

6. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

7. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

8. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 6: Cách thức bỏ phiếu:

- 1. Phiếu biểu quyết:** Căn cứ quy định tại Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông.

Nguyên tắc chung

- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ, bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết.

- 2. Phiếu cầu cử:** Căn cứ quy định tại quy chế bầu cử tại Đại hội cổ đông

Nguyên tắc chung

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào HĐQT và Ban kiểm soát.

Điều 7: Cách thức kiểm phiếu:

(Căn cứ quy định tại Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông).

Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách thu phiếu bầu cử/thẻ/phiếu biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ/phiếu biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

Điều 8: Thông báo kết quả kiểm phiếu:

(Căn cứ quy định tại Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông)

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra và tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm của từng vấn đề. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 9: Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông (Điều 24 Điều lệ công ty, Điều 129 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13).

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, cổ đông hoặc

nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

3. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ công ty.

4. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 10: Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông (Điều 23 Điều lệ công ty).

6. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

7. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

8. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

9. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có

ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

10. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 11: Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

Điều 12: Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: (Điều 22 Điều lệ công ty).

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản (về tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông) để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty; định hướng phát triển công ty; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty ...).

2. Các trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản:

- a. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- b. Tổ chức lại, giải thể công ty;
- c. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- d. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- e. Gia hạn hoạt động công ty.

3. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ

trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

6. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

7. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

8. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

9. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

10. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Chương III: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 13: Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị (Điều 151 Luật Doanh nghiệp).

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.

c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của không quá 05 công ty khác.

d) Đối với công ty con mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

Điều 14: Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty (Điều 25 Điều lệ công ty).

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ trên 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba

(03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên và từ 65 % trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

2. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 15: Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị (Khoản 3, điều 144 Điều lệ công ty):

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

Trong trường hợp bầu bổ sung thành viên HĐQT thì có thể thực hiện theo phương thức bầu thông thường.

Điều 16: Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị (Khoản 1 và 2 Điều 156 Luật doanh nghiệp).

1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 151 của Luật doanh nghiệp;
- b) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Có đơn từ chức;
- d) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 17: Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm

thành viên Hội đồng quản trị phải được gửi cùng thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông (phải được gửi cho các cổ đông cùng các tài liệu liên quan chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).

Điều 18: Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị.

Trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:

- Họ tên, ngày tháng năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- Các lợi ích có liên quan tới công ty (nếu có);
- Các thông tin khác (nếu có).

Chương IV:

TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 19: Thông báo họp Hội đồng quản trị (Khoản 7 Điều 30 Điều lệ công ty).

1. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

2. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

Điều 20: Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị (Khoản 8 Điều 30 Điều lệ công ty).

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Điều 21: Cách thức biểu quyết (Khoản 11 Điều 30 Điều lệ công ty).

Mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết; trừ trường hợp biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

Điều 22: Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị (Khoản 13 & khoản 14 Điều 30 Điều lệ công ty).

Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 23: Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị (Khoản 1 Điều 154 Luật Doanh nghiệp).

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c) Thời gian, địa điểm họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Các vấn đề đã được thông qua;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

Điều 24: Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị (Khoản 15 Điều 30 Điều lệ công ty).

Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị/nghị quyết Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản/nghị quyết đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản/nghị quyết trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.

**Chương V:
ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM
KIỂM SOÁT VIÊN**

Điều 25: Tiêu chuẩn Kiểm soát viên (Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2014).

1. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;

b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Giám đốc và người quản lý khác;

c) Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

d) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

Điều 26: Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên (Điều 36 Điều lệ công ty)

Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Điều 14 Quy chế này.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 27: Cách thức bầu Kiểm soát viên (Khoản 3 điều 144 Luật Doanh nghiệp).

Việc biểu quyết bầu Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

Trong trường hợp bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát thì có thể thực hiện theo phương thức bầu thông thường.

Điều 28: Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên (Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2014).

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 của Luật doanh nghiệp;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - d) Các trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật này và Điều lệ công ty;
 - c) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 29: Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên phải được gửi cùng thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông (phải được gửi cho các cổ đông cùng các tài liệu liên quan chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).

**Chương VI:
CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 30: Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị cần thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị, bao gồm tiểu ban chính sách phát triển, tiểu ban nhân sự, tiểu ban

lương thưởng và các tiêu ban đặc biệt khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Tiêu ban nhân sự và tiêu ban lương thưởng phải có ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị không điều hành làm trưởng ban.

3. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm của các tiêu ban và trách nhiệm của từng thành viên.

4. Trường hợp công ty không thành lập các tiêu ban thì Hội đồng quản trị cử thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phụ trách riêng về từng vấn đề như lương thưởng, nhân sự.

Chương VII: LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 31: Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp.

1. Tiêu chuẩn của Giám đốc và điều kiện làm Giám đốc tuân thủ theo quy định tại Điều (65) Luật Doanh nghiệp.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện được bổ nhiệm Phó Giám đốc:

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp.

b. Là người có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty, có năng lực tổ chức chỉ đạo và thực hiện các công việc được giao trong lĩnh vực được phân công.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty.

a. Không thuộc các đối tượng những người không được làm kế toán quy định tại Điều 51 Luật Kế toán.

b. Phải có chứng chỉ kế toán trưởng theo quy định của pháp luật kế toán.

Điều 32: Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp.

1. Bổ nhiệm Giám đốc

Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm. Các thành viên Hội đồng Quản trị có thể đề cử ứng cử viên cho vị trí Giám đốc hoặc Hội đồng quản trị chọn một người khác làm Giám đốc.

2. Bổ nhiệm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán và cán bộ quản lý khác.

Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán và cán bộ quản lý khác do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của Giám đốc.

Điều 33: Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp.

Sau khi Hội đồng quản trị thông qua việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp, Chủ tịch Hội đồng quản trị ký hợp đồng lao động với Giám đốc. Giám

độc ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp khác theo uỷ quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nội dung hợp đồng lao động phải tuân thủ các quy định của pháp luật lao động.

Điều 34: Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

(Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 18 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13)

1. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định;
2. Có đơn xin nghỉ việc;
3. Các đối tượng không được tham gia quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13.

Điều 35: Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, đồng thời phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**Chương VIII:
PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC**

Điều 36: Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Giám đốc.

Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị; Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của công ty trong giờ làm việc. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường

niên Đại hội đồng cổ đông và thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định của Pháp luật hoặc Điều lệ công ty thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Thủ tục, trình tự triệu tập, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp HĐQT được quy định tại Chương IV Quy chế này.

Điều 37: Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát:

Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi nghị quyết Hội đồng quản trị tới các thành viên Ban kiểm soát đồng thời như với gửi nghị quyết Hội đồng quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 38: Giám đốc

Giám đốc Công ty do Hội đồng Quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

- Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

- Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

- Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

- Vào ngày 15/11 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

– Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

– Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

Điều 39: Các trường hợp Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị.

1. Giám đốc đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị để xin ý kiến Hội đồng quản trị trong các trường hợp cần quyết định các vấn đề trong điều hành công việc kinh doanh vượt quá thẩm quyền của Giám đốc, cụ thể như:

- a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;
- b. Thành lập các công ty con của Công ty;
- c. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
- d. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
- e. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 3 tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
- f. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
- g. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
- h. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
- i. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
- j. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

2. Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị để xin ý kiến Hội đồng quản trị khi phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác hoặc các thành viên Hội đồng quản trị trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban kiểm soát quan tâm.

Điều 40: Báo cáo của Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề

ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc.

Định kỳ, vào đầu mỗi quý, Giám đốc báo cáo với Hội đồng quản trị kết quả SXKD và tình hình hoạt động mọi mặt của công ty trong quý trước cũng như việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc; đồng thời đề ra kế hoạch SXKD cho quý tiếp theo và các vấn đề khác cần xin ý kiến Hội đồng quản trị, trình Hội đồng quản trị xem xét thông qua.

Điều 41. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Giám đốc

Căn cứ vào báo cáo của Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định tại Điều 40 Quy chế này, HĐQT sẽ tiến hành kiểm điểm kết quả thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT với Giám đốc.

Điều 42. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS

1. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn mười (10) ngày làm việc trước ngày nội dung đó cần được quyết định;

2. Khi chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được Giám đốc trình đề HĐQT thông qua;

3. Giám đốc phải lập kế hoạch đề HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp;

4. Giám đốc phải lập kế hoạch đề HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;

5. Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật.

6. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.

Chương IX
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ VÀ NGÀY HIỆU LỰC

Điều 43: Sửa đổi, bổ sung Quy chế.

1. Trong trường hợp các qui định của Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật liên quan đến Quy chế thay đổi thì quy chế này cũng sẽ được thay đổi, bổ sung tương ứng cho phù hợp với các thay đổi đó.

2. Đề xuất về sửa đổi, bổ sung, thay thế các qui định của quy chế này sẽ được Chủ tịch HĐQT đưa ra trong một phiên họp HĐQT cho toàn thể thành viên HĐQT xem xét và cho ý kiến.

3. Mọi sửa đổi, bổ sung, thay thế nào đối với bất kỳ qui định nào trong quy chế này chỉ có hiệu lực khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua.

Điều 44: Hiệu lực của Quy chế.

1. Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, ngày 16 tháng 5 năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.

2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế này phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc ít nhất $\frac{1}{2}$ tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

